TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2025
"V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm, Bà Nguyễn Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký viên TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 16/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Nh**, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đăk Nông

Bị đơn: Anh **Lê Trọng T**, sinh năm 1990 Vắng mặt

Địa chỉ: Bon U_1, thị trấn T, huyện J, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 09/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị Nhung trình bày:

Chị Dương Thị Nh và anh Lê Trọng T kết hôn năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Nh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do trong cuộc sống chị Nh và anh T không hợp nhau, vợ chồng anh chị thường xuyên cải nhau. Hôn nhân của chị Nh với anh T không có hạnh phúc, chị Nh và anh T không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2024 đến nay. Nay chị Nh không còn tình cảm với anh T, vì vậy, chị Nh làm đơn khởi kiện ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nh và anh T có một người con chung là Lê Dương Quang Đ, sinh ngày 19/9/2021. Hiện tại cháu Đ đang ở với chị Nh nên chị Nh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến

tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2025 anh Lê Trọng T trình bày: Anh T và chị Nh kết hôn năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. Anh T trình bày vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì, chị Nh đã bỏ nhà đi từ tháng 12/2024 đến nay chưa về. Đã nhiều lần anh T thuyết phục chị Nh quay về nhưng chị Nh không về. Anh T không đồng ý ly hôn với chị Nh nên không đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Trọng T, tuy nhiên tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chị Dương Thị Nh được ly hôn anh Lê Trọng T.

Về yêu cầu con chung: Giao con chung Lê Dương Quang Đ, sinh ngày 19/9/2021 cho chị Dương Thị Nh trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Nh không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Buộc chị Dương Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[**1**]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn chị Dương Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Trọng T và giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Trọng T có nơi cư trú tại Bon U_1, thị trấn T, huyện J, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[**3**]. Về nội dung vụ án:

[**3.1**]. *Về hôn nhân:*

Chị Dương Thị Nh và anh Lê Trọng T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Nh: Năm 2021 chị Nh và anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, việc kết hôn là do anh chị tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh chị không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Chị Nh và anh T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2024 đến nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của nhau. Chị Nh không còn tình cảm với anh T, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị Nh và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 và những căn cứ trên để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Nh.

[**3.2**]. *Về nuôi con chung:* Chị Dương Thị Nh và anh Lê Trọng T có 01 người con chung là Lê Dương Quang Đ, sinh ngày 19/9/2021. Từ tháng 12/2024 chị Nh và anh T không còn chung sống với nhau, chị Nh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ đó đến nay, cháu Đ đang sống với mẹ ổn định. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của cháu Đ nên giao cháu Đ cho chị Dương Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[**3.3**]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[**4**]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Dương Thị Nh phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Nh

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị Nh được ly hôn anh Lê Trọng T.

*** Về yêu cầu nuôi con chung:** Giao con chung Lê Dương Quang Đ, sinh ngày 19/9/2021 cho chị Dương Thị Nh trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn chị Nh, anh T có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

*** Về chia tài sản chung, nợ chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Buộc chị Dương Thị Nh phải nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005458, ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

*** Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS H. Cư Jút;
- UBND thị trấn Ea Tling;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tím